

Bản án số: 24/2020/HSST
Ngày 27 tháng 4 năm 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN HUYỆN QUỲ HỢP, TỈNH NGHỆ AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đào Văn Đạt.

Các Hội thẩm: Ông Lương Văn Núi:

Bà Nguyễn Thị Hương.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Hà Văn Đông.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An:

Bà Trần Thị Huyền Trang: Kiểm sát viên:

Ngày 27 tháng 4 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 20/2020/HSST ngày 27 tháng 3 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/QĐXXST-TA, ngày 14/ 4 /2020 đối với các bị cáo:

1- Nguyễn Thị S: Sinh năm 1971.

Giới tính: Nữ

Trú tại: Xóm P, xã Nghĩa X, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Kinh, Tôn giáo: Không.

Trình độ văn hóa: 7/10. Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Con ông: Nguyễn Văn Q và con bà Nguyễn Thị H.

Chồng: Nguyễn Ngọc T, con có 03 người lớn 23 tuổi, nhỏ 18 tuổi.

Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03/01/2020 cho đến ngày 11/01/2020 thì được tại ngoại tại xã N, huyện Q, Nghệ An. Có mặt.

2- Đặng Đình T: Sinh năm 1968.

Giới tính: Nam

Trú tại: Xóm P, xã N, huyện Q, Nghệ An.

Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh, Tôn giáo: Không.

Trình độ văn hóa: 10/10. Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Con ông: Đặng Đình C và con bà Trần Thị N.

Vợ: Lê Thị H, con có 04 người, lớn 23 tuổi, nhỏ 04 tuổi.

Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không.

Bị cáo được tại ngoại tại xã N, huyện Q, Nghệ An. Có mặt.

3- Nguyễn Văn Đ: Sinh năm 1982.

Giới tính: Nam

Trú tại: Xóm Đ, xã N, huyện Q tỉnh Nghệ An.

Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh, Tôn giáo: Không.
Trình độ văn hóa: 9/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do.
Con ông: Nguyễn Văn C và con bà Trương Thị L.
Vợ: Cao Thị H, con có 02 người, 15 tuổi, nhỏ 07 tuổi.
Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không.
Bị cáo bị được tại ngoại tại xã N, huyện Quỳnh H, Nghệ An. Có mặt.
Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:
-Anh **Cao Xuân H**, sinh năm 1979. Vắng mặt.
Trú tại: Xóm P, xã N, huyện Q, Nghệ An.
-Chị **Nguyễn Thị Thu T**, sinh năm 2002. Vắng mặt.
Trú tại: Xóm P, xã N, huyện Q, Nghệ An.
-Anh **Nguyễn Ngọc T**, sinh năm 1972. Vắng mặt.
Trú tại: Xóm P, xã N, huyện Q, Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Ngày 02/01/2020 tại xã N, huyện Q, tỉnh Nghệ An, các đối tượng Nguyễn Thị S, Đặng Đình T, Nguyễn Văn Đ, đã thực hiện hành vi đánh bạc bằng hình thức ghi số lô, đề trên cơ sở kết quả xổ số kiến thiết miền bắc.

Ngày 02 tháng 01 năm 2020, các bị cáo sau đây đã đánh số lô, số đề với Nguyễn Thị S như sau:

1-Đặng Đình T đánh số lô, đề với Nguyễn Thị S số tiền là 8.750.000đ, trúng thưởng 8.000.000đ. Tổng 16.750.000đ.

2-Nguyễn Văn Đ đánh số lô, đề với Nguyễn Thị S số tiền là 3.775.000đ, trúng thưởng 4.000.000đ. Tổng 7.775.000đ.

Tại thời điểm cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Q phát hiện hành vi đánh số lô, đề của các đối tượng thì đã có kết quả xổ số kiến thiết miền bắc ngày 02/01/2020, các bị cáo chưa thanh toán tiền thắng thua lô đề cho nhau.

Ngoài ra bị cáo Nguyễn Thị S, còn khai nhận là đã có hành vi đánh bạc với một số đối tượng khác như với Cao Xuân H số tiền đánh lô, đề là 450.000đ và trúng lô, đề số tiền là 800.000đ. Tổng 1.250.000đ, đánh với Nguyễn Ngọc T số tiền đánh lô, đề là 2.250.000đ, không trúng lô, đề, Sầm Văn D đánh số tiền 150.000đ, không trúng lô, đề.

Ngoài ra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Q còn thu giữ các đồ vật sau, tài liệu đối với các đối tượng như sau:

1-Thu giữ tại nhà của Nguyễn Thị S (03 khoản)

01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6PLUS màu vàng đồng đã qua sử dụng, số imei 354437065767010, gắn thẻ sim số 0967691459 thu của Nguyễn Thị Thu T, 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu đen đã qua sử dụng, số imei 8984048701025252810 có gắn thẻ sim số 0904445757 thu của Nguyễn Ngọc T, 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAM SUNG màn hình cảm ứng, màu đen bạc, số imei

357872080314801/01 có gắn thẻ sim số 0868356081 đã qua sử dụng thu Nguyễn Thị S, và một số giấy tờ.

2. Thu giữ của Đặng Đình T (01 khoản)

01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, vỏ màu xanh đen đã qua sử dụng, số imei 860163040458544 gắn thẻ sim 0975651028.

3. Thu của Nguyễn Văn Đ (01 khoản)

01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY S10 màu đen điện thoại đã qua sử dụng, số imei 354652102694724 có gắn thẻ sim là 0968580868.

4. Thu giữ của Cao Xuân H (01 khoản)

01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu xám trắng đen đã qua sử dụng, số imei 352000069939175, 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 5S, số imei 35370107443224.

Bản cáo trạng số: 25/CT-VKS –QH, ngày 26 tháng 3 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Q truy tố các bị cáo Nguyễn Thị S, Đặng Đình T, Nguyễn Văn Đ về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 BLHS.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo Nguyễn Thị S, Đặng Đình T, Nguyễn Văn Đ về tội “Đánh bạc” như bản Cáo trạng đã truy tố.

Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt các bị cáo về mức án như sau:

1-Áp dụng khoản 1,3 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 BLHS. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị S từ 9 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, phạt bổ sung từ 15.000.000 đến 20.000.000 triệu đồng.

2- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 35 BLHS xử phạt bị cáo Đặng Đình Th từ 22 đến 25 triệu đồng.

3-Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 35 BLHS. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ từ 20 đến 22 triệu đồng.

Vật chứng: Cần tịch thu hóa giá nộp ngân sách Nhà nước chiếc điện thoại di động thu của bị cáo Nguyễn Thị S, trả lại điện thoại di động cho bị cáo Đặng Đình T, Nguyễn Văn Đ và người liên quan Cao Xuân H, Nguyễn Thị Thu T, Nguyễn Ngọc T theo quy định của pháp luật.

Đối với Sầm Văn D, Nguyễn Ngọc T, Cao Xuân H có hành vi đánh bạc nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự, Cơ quan điều tra Công an huyện Q đã xử lý hành chính, nên không xem xét.

Theo lời khai của Nguyễn Thị S là anh Trần Duy L là có tham gia đánh lô đề nhưng hiện nay không xác minh được địa chỉ của anh L, nên chưa có cơ sở để điều tra xử lý.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng.

Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Những chứng cứ xác định có tội, chứng xác định không có tội.

Lời khai của các bị cáo, biên bản sự việc, biên bản mở niêm phong, lời khai của người liên quan, các bị cáo có hành vi phạm tội như sau: Vào ngày 02/01/2020, Nguyễn Thị S đã có hành vi đánh bạc với nhiều người gồm: Đặng Đình T, Cao Xuân H, Nguyễn Ngọc T, Nguyễn Văn Đ, Sầm Văn D dưới hình thức ghi số lô số đề thông qua tin nhắn điện thoại và ghi trực tiếp cho các đối tượng

Các bị cáo tham gia đánh số lô đề với số tiền đánh và trúng thưởng như sau: Nguyễn Thị S ghi số tiền đánh lô, đề cho các bị cáo là 15.375.000đ và trúng thưởng là 12.800.000đ. Tổng là 28.175.000đ, Đặng Đình T đánh số tiền là 8.750.000 đồng và trúng lô, đề là 8.000.000đ, tổng là 16.750.000 đồng. Nguyễn Văn Đ đánh số tiền là 3.775.000 đồng và trúng lô, đề là 4.000.000đ, tổng là 7.775.000.000 đồng. Nguyễn Ngọc T đánh số lô, đề là 2.250.000đ, không trúng lô, đề, Cao Xuân H đánh lô, đề 450.000đ, trúng lô đề với số tiền là 800.000 đồng, tổng là 1.250.000đ, Sầm Văn D đánh số lô, đề số tiền là 150.000 đồng, không trúng thưởng.

Ngoài ra còn thu của các bị cáo một số vật chứng như điện thoại các loại, giấy tờ liên quan đến ghi số lô đề, cấp lô đề.

Do vậy các bị cáo Nguyễn Thị S, Đặng Đình T, Nguyễn Văn Đ phạm tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 BLHS như Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, tỉnh Nghệ An truy tố là có căn cứ.

[3] Tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Xét tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng, đây là một vụ án đồng phạm giản đơn. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã làm mất ổn định trật tự tại địa phương. Do đó, cần lên một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo để cải tạo giáo dục và góp phần phòng ngừa chung.

Bị cáo Nguyễn Thị S có vai trò chính trong vụ án, tuy nhiên trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS, bị cáo không có tiền án, tiền sự, nhân thân, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, ngoài lần phạm tội này bị cáo luôn chấp hành đúng chính sách, pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân ở nơi cư trú. Do vậy cần xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo, không cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục là đủ.

Đối với bị cáo Đặng Đình T với vai trò thứ hai trong vụ án, bị cáo không có tiền án, tiền sự, nhân thân, bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm

trọng, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bố bị cáo được tặng thưởng Huân chương đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Do vậy cần xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo, cần áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo là đủ.

Đối với bị Nguyễn Văn Đ có vai trò thứ yếu trong vụ án, bị cáo không có tiền án, tiền sự, nhân thân, bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS. Do vậy cần xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo, cần áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo là đủ.

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Thị S 15.000.000đ nộp ngân sách Nhà nước.

[4] Về vật chứng: Tịch thu hóa giá nộp ngân sách Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAM SUNG màn hình cảm ứng, màu đen bạc, số imei 357872080314801/01 có gắn thẻ sim số 0868356081 đã qua sử dụng thu của bị cáo Nguyễn Thị S dùng làm phương tiện phạm tội. Trả lại cho bị cáo Đặng Đình T 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, vỏ màu xanh đen đã qua sử dụng, số imei 860163040458544 gắn thẻ sim 0975651028, cho Nguyễn Văn Đ 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY S10 màu đen điện thoại đã qua sử dụng, số imei 354652102694724 có gắn thẻ sim là 0968580868, cho Nguyễn Thị Thu T 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6PLUS màu vàng đồng đã qua sử dụng, số imei 354437065767010, gắn thẻ sim số 0967691459, cho Nguyễn Ngọc T 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu đen đã qua sử dụng, số imei 8984048701025252810 có gắn thẻ sim số 0904445757, cho Cao Xuân H. 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu xám trắng đen đã qua sử dụng, số imei 352000069939175, 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 5S, số imei 35370107443224 là vật chứng vụ án thu của các bị cáo, người liên quan chi tiết thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 27 tháng 3 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Q, Nghệ An.

Truy thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền các bị cáo dùng đánh bạc như sau: của Nguyễn Thị S số tiền 12.800.000đ (*Mười hai triệu, tám trăm nghìn*), Nguyễn Văn Đ số tiền 3.775.000đ (*Ba triệu, bảy trăm, bảy mươi lăm nghìn*). Tịch thu số tiền 8.750.000 (*Tám triệu, bảy trăm năm mươi nghìn*) đồng của Đặng Đình T dùng để đánh bạc hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Q, Nghệ An.

Đối với các đối tượng có tham gia đánh lô đề nhưng chưa đến mức chịu trách nhiệm hình sự nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An đã xử lý hành chính, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với Trần Duy L hiện nay không xác minh được địa chỉ, nên chưa có cơ sở để điều tra xử lý.

[5] Án phí: Các bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của Pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thị S, Đặng Đình T, Nguyễn Văn Đ về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 BLHS.

- Áp dụng: Khoản 1, 3 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 BLHS. Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị S: 06** (Sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Thị S cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện Q, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp bị cáo Nguyễn Thị S thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Phạt bổ sung bị cáo cáo Nguyễn Thị S **15.000.000đ** (*Mười lăm triệu*) đồng để nộp ngân sách Nhà nước.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 35 BLHS. Xử phạt bị cáo Đặng Đình T **23.000.000đ** (*Hai mươi ba triệu đồng*)

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 35 BLHS. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ **20.000.000đ** (*Hai mươi triệu đồng*).

Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS. Tịch thu hóa giá nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAM SUNG màn hình cảm ứng, màu đen bạc, số imei 357872080314801/01 có gắn thẻ sim số 0868356081 đã qua sử dụng thu của bị cáo Nguyễn Thị S.

Trả lại cho bị cáo Đặng Đình T 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, vỏ màu xanh đen đã qua sử dụng, số imei 860163040458544 gắn thẻ sim 0975651028, cho Nguyễn Văn Đ 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY S10 màu đen điện thoại đã qua sử dụng, số imei 354652102694724 có gắn thẻ sim là 0968580868, cho Nguyễn Thị Thu T 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6PLUS màu vàng đồng đã qua sử dụng, số imei 354437065767010, gắn thẻ sim số 0967691459, cho Nguyễn Ngọc T 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu đen đã qua sử dụng, số imei 8984048701025252810 có gắn thẻ sim số 0904445757, cho Cao Xuân H 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu xám trắng đen đã qua sử dụng, số imei 352000069939175, 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 5S, số imei 35370107443224 là vật chứng vụ án thu của các bị cáo, người liên quan chi tiết thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 27 tháng 3 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Q, Nghệ An.

Truy thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền các bị cáo dùng đánh bạc như sau: Nguyễn Thị Sen số tiền 12.800.000đ (*Mười hai triệu, tám trăm nghìn*) đồng, Nguyễn Văn Đô số tiền 3.775.000đ (*Ba triệu, bảy trăm, bảy mươi lăm nghìn*) đồng. Tịch thu số tiền 8.750.000 (*Tám triệu, bảy trăm năm mươi nghìn*) đồng của Đặng Đình Thúy dùng để đánh bạc đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Q, tỉnh Nghệ An và tạm giữ số tiền còn lại của bị cáo Đặng Đình T để đảm bảo thi hành

án, theo biên lai thu tiền số 0006680, ngày 24/4/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Q, tỉnh Nghệ An.

Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS, các bị cáo Nguyễn Thị S, Đặng Đình T, Nguyễn Văn Đ mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí HSST.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án các bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân Tỉnh Nghệ An. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo lên Tòa án tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận

- PGĐ kiểm tra TA Tỉnh Nghệ An.
- VKSND huyện Q.
- VKSND tỉnh Nghệ An.
- Công an huyện Q.
- Những người tham gia tố tụng.
- Chi cục THADS huyện Quỳnh Hợp.
- Sở tư pháp tỉnh Nghệ An.
- UBND xã Nghĩa Xuân.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

ĐÀO VĂN ĐẠT

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

ĐÀO VĂN ĐẠT